

DANH SÁCH ĐIỂM THI CHUẨN ĐẦU RA NGOẠI NGỮ ĐỢT 1 NĂM 2025

TT	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Nghe	Nói	Đọc	Viết	Ghi chú
1	0901030989	Nguyễn Thanh	An	24/03/1989	QT9D					
2	1001011337	Nguyễn Thị Tường	An	10/03/2004	TC10B	4.75	6	4.50	6	
3	1001030462	Bùi Thị Lan	Anh	04/04/2004	QT10B	4.75	5	4.75	5	
4	0901010500	Đặng Hoàng Quý	Anh	27/10/2003	NH9A	4.25		5.25	1	
5	1001020018	Đặng Tú	Anh	21/03/2004	KD10B	4.25	7	4.50	4	
6	1001080382	Đinh Duy	Anh	24/11/2004	TM10A	8.25	8	7.00	4	
7	1001020019	Đinh Thị Lan	Anh	08/04/2004	KD10C	5.50	4	6.75	7.5	
8	1001020020	Đỗ Hải	Anh	15/12/2004	KD10D	6.00	7	6.25	6	
9	1001020021	Đỗ Phương	Anh	04/11/2004	KD10E	4.25	3	5.50	2.5	
10	1001030466	Đỗ Phương	Anh	24/11/2004	QT10B	4.75	5	5.00	2	
11	1001060347	Đỗ Thị Phương	Anh	21/08/2004	KA10A	6.50	5	4.50	6	
12	1001030467	Đỗ Thị Phương	Anh	15/01/2004	QT10A	4.75	5	3.00	4	
13	1001031178	Đỗ Thị Thảo	Anh	08/06/2004	QM10A	6.25	6	2.50	4.5	
14	1001020023	Đỗ Vân	Anh	23/12/2003	KD10H					
15	1001020024	Dương Phương	Anh	08/10/2004	KD10A	4.75	6	4.50	4	
16	1001030469	Hà Vân	Anh	27/08/2004	QT10A	6.25	4	2.50	5	
17	1001011340	Hoàng Quỳnh	Anh	19/01/2004	TC10B	6.50	7	5.00	3	
18	1001020025	Hoàng Thị Mai	Anh	02/08/2004	KD10C	6.25	4	5.25	3	

19	1001020026	Hoàng Thị Phương	Anh	03/02/2004	KD10D	8.50	4	5.00		
20	1001080383	Lê Lan	Anh	26/07/2004	TM10A	5.75	7	4.00	4	
21	1001011341	Lê Ngọc	Anh	20/04/2004	NH10A	4.25	5	4.25	2	
22	1001020029	Lê Quỳnh	Anh	24/11/2003	KD10E	7.50	5	6.50	3.5	
23	1001020032	Lê Thị Quỳnh	Anh	30/12/2004	KD10H	8.50	5	6.75	5	
24	1104020001	Lê Thị Tú	Anh	28/11/1989	LT11A	7.50		5.75	5	
25	1001020472	Lương Tuấn	Anh	06/08/2004	KD10B	7.25	6	5.75	5	
26	1001061438	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	KA10A	7.50	7	6.00	2	
27	1001020034	Ngô Ngọc	Anh	05/12/2004	KD10C	6.50	4	6.00	2.5	
28	1001011441	Nguyễn Đào Vi	Anh	22/09/2001	TC10B	5.25	7	2.75	1.5	
29	1001030473	Nguyễn Đức	Anh	19/05/2004	QT10A	5.75	6	2.75	1	
30	1001020036	Nguyễn Hà	Anh	14/12/2004	KD10E	6.50	5	3.75	2.5	
31	1001030475	Nguyễn Hải	Anh	08/07/2004	QM10B	6.75	6	3.25	1	
32	1001060348	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	KA10A	5.50	7	3.00	0	
33	1001020931	Nguyễn Minh	Anh	09/07/2004	KD10A	5.50	4	3.50	1.5	
34	1001020040	Nguyễn Phương	Anh	18/09/2004	KD10B	2.50	5	3.00	3.5	
35	1001020041	Nguyễn Phương	Anh	24/07/2004	KD10C	6.75	2.5	4.75	6.5	
36	0901020644	Nguyễn Phương	Anh	01/12/2003	KD9B	8.25	7	7.00	8	
37	1001030478	Nguyễn Phương	Anh	30/09/2004	QT10A	6.25	5	6.75	4	
38	1001011457	Nguyễn Phương	Anh	25/12/2004	TC10A	7.25	6	6.75	3.5	
39	0810210183	Nguyễn Thị Huệ	Anh	09/07/2002	KD8E	6.50	5	2.50	2	

40	1001020042	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/09/2004	KD10E	5.25	4	2.75	3.5	
41	0901020573	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/02/2003	KD9G	4.50	2	2.75	5	
42	1001020043	Nguyễn Thị Minh	Anh	20/10/2004	KD10H	5.50	5	8.00	8	
43	1001060349	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2004	KA10A	5.25	4	6.75	1	
44	1001060350	Nguyễn Thị Phương	Anh	03/09/2004	KA10A	5.25	6.5	6.25	7.5	
45	1001021425	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/12/2004	KD10C	5.75	4	4.50	5	
46	1001020934	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/02/2004	KD10C	5.25	4	4.75	2.5	
47	1001020047	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	17/10/2004	KD10D	6.00	6.5	5.75	7.5	
48	1001021102	Nguyễn Thị Thảo	Anh	09/10/2004	KD10E	6.25	8	3.75	8.5	
49	1001020048	Nguyễn Thị Vân	Anh	26/01/2004	KD10G	2.75	3.5	2.50	5	
50	1001070425	Nguyễn Thị Vân	Anh	07/04/2004	QL10A	7.25	7.5	4.25	4.5	
51	1001020004	Nguyễn Tuấn	Anh	22/05/2000	KD10A	6.00	5	5.00	6.5	
52	1001010753	Nguyễn Tuấn	Anh	30/10/2004	TC10A	5.25	7	4.75	1	
53	1001020050	Nguyễn Việt	Anh	23/08/2004	KD10D	5.75	3	5.75	1	
54	0901070139	Trần Hoàng	Anh	03/07/2003	QL9A	5.75	7	3.75	5	
55	1001031710	Trần Thị Lan	Anh	05/11/2004	QT10A	5.25	5	5.50	6	
56	1001020055	Trần Thị Vân	Anh	01/11/2004	KD10B	4.25	7.5	6.50	7	
57	1001020056	Vũ Nguyễn Hải	Anh	15/12/2004	KD10D	4.00	3.5	5.00	3	
58	1001030492	Vũ Xuân	Anh	03/03/2004	QT10A	4.25	6.5	5.25	6.5	
59	1001020058	Chu Thị	Ánh	26/09/2004	KD10G	3.75	5	2.00	4	
60	1001030493	Doãn Thị Minh	Ánh	16/09/2004	QT10B	5.50	4	7.75	6.5	

61	1001031195	Lã Thị Phương	Ảnh	14/08/2004	QT10A	3.50	4.5	3.00	5	
62	1001031197	Lê Thị Nhật	Ảnh	25/05/2004	QT10B	4.75	4	7.75	8.5	
63	1001081104	Ngô Thị Kim	Ảnh	07/09/2004	TM10A	2.50	6	6.25	5	
64	0901020186	Ngô Thị Ngọc	Ảnh	07/04/2003	KD9E	3.75	5	3.50	0.5	
65	1001020060	Nguyễn Thị	Ảnh	23/11/2004	KD10E	4.50	4	3.25	2	
66	0901030556	Nguyễn Thị Minh	Ảnh	06/10/2003	QT10A	4.50	7	4.25	2	
67	1001021513	Nguyễn Thị Ngọc	Ảnh	10/12/2004	KD10A	6.75	6	4.50	6.5	
68	1001020063	Phạm Thị Ngọc	Ảnh	21/07/2004	KD10B	6.00	4	2.50	1	
69	0901020403	Phạm Thị Ngọc	Ảnh	16/08/2003	KD9E	5.75	4	3.00	4	
70	1001020065	Trần Ngọc	Ảnh	17/09/2004	KD10G	4.75	4	3.25	1	
71	0810120889	Phạm Ngọc	Bang	09/08/2002	NH8A	4.25	6	3.25	4.5	
72	1001020068	Nguyễn Ngọc	Bích	30/06/2004	KD10D	5.50	4.5	4.75	1	
73	1001081592	Nguyễn Ngọc	Bích	17/11/2004	TM10A	5.25	4.5	4.75	3	
74	1001070430	Nguyễn Thị Như	Bình	05/09/2004	KL10A	4.25	6	4.50	2.5	
75	1001031623	Nguyễn Văn	Bình	12/08/2004	QM10A	3.50	1	3.50	0	
76	1001060351	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	KA10A	5.75	4.5	4.75	1.5	
77	1001080387	Nguyễn Hà	Châu	19/12/2004	TM10A	4.00	4	2.75	2	
78	0901030436	Phạm Minh	Châu	28/11/2003	QM9A	2.75	6	3.75	3	
79	1001020073	Hà Linh	Chi	17/12/2004	KD10A	3.50	5	2.25	1	
80	1001020499	Nguyễn Thị Bảo	Chi	08/09/2004	KD10D	4.75	4.5	2.25	2.5	
81	1001031204	Nguyễn Thị Minh	Chi	08/03/2004	QT10A	4.00	3	3.00	1	

82	0901020657	Phạm Linh	Chi	27/12/2003	KD9D	4.25	5	1.50	2	
83	1001030501	Vì Ngọc Hương	Chi	06/01/2004	QT10A					
84	0901020687	Nguyễn Phương	Chinh	14/10/2003	KD9G	4.75	6.5	4.00	7	
85	1001020077	Nguyễn Thanh	Chúc	02/08/2004	KD10A	3.75	4	5.00	2.5	
86	1001011387	Nguyễn Thị	Chuyên	09/03/2004	TC10A	5.50		4.75	3	
87	1001030505	Phan Thành	Công	02/01/2004	QT10B	7.25	3	4.75	1	
88	1001071401	Lê Hương	Cúc	20/11/2004	QL10A	4.25	4.5	4.00	2.5	
89	1001020078	Đỗ Mạnh	Cường	09/11/2004	KD10B	3.50	1	2.50	0	
90	1001030506	Đoàn Tuấn	Cường	25/10/2004	QM10B	4.75	4	3.00	0	
91	0901080375	Phạm Tiến	Cường	16/03/2003	TM9A	2.25	4	2.50	0	
92	1001031207	Trương Mạnh	Cường	10/02/2004	QT10B	3.75	4.5	3.25	0.5	
93	1001010759	Nguyễn Linh	Đan	07/08/2004	NH10A	4.75	6.5	2.75	2.5	
94	1001020080	Hoàng Anh	Đào	24/10/2002	KD10C	2.75	4.5	3.50	3	
95	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	2.25	4	3.50	1	
96	1001030510	Đỗ Tiến	Đạt	30/06/2004	QM10A	3.25	4	3.25	1	
97	1001010761	Lã Chí	Đạt	22/11/2004	NH10A	4.75	3	2.75	0.5	
98	1001030512	Nguyễn Thành	Đạt	27/08/2004	QT10A	5.25	3	5.25	2.5	
99	1001020950	Đặng Ngọc	Diễm	21/12/2004	KD10G	4.00	3	5.25	2	
100	1001070432	Kiều Minh	Diễm	17/11/2004	KL10A	5.25	6.5	6.25	3.5	
101	1001010763	Lê Ngọc	Diệp	10/06/2004	TC10A	4.00	6	4.25	5.5	
102	1001030515	Mai Hồ Ngọc	Diệp	24/11/2004	QT10A	5.50	2.5	2.50	0.5	

103	1001011687	Đặng Hà	Đông	01/12/2004	TC10B	2.50	5	3.25	2	
104	1001011720	Đinh Xuân	Đức	07/10/2004	NH10A	5.50	6.5	4.75	7	
105	1001010765	Nguyễn Hoàng	Đức	20/10/2004	TC10A	5.75		3.25	0	
106	0901010481	Trần Trung	Đức	16/01/2003	KA9A	4.25	2	3.75	3.5	
107	1001020084	Đỗ Thị Thùy	Dung	28/03/2004	KD10B	4.25	6.5	4.00	2	
108	1001030526	Đoàn Vân	Dung	04/09/2004	QT10A	5.25	5.5	5.50	3	
109	1001020085	Lê Thị Thùy	Dung	05/12/2004	KD10C	5.50	5	3.50	4.5	
110	1001010767	Nguyễn Mỹ	Dung	11/11/2004	TC10A	3.75		3.25	2	
111	1001020087	Nguyễn Thị Thanh	Dung	17/03/2004	KD10C	4.75	3	3.75	2	
112	1001011688	Phạm Thị Kim	Dung	26/05/2004	NH10A	5.75		1.75	3	
113	0901010158	Nguyễn Hùng	Dũng	09/11/2003	TC9B			2.25	4	
114	1001020091	Phạm Quang	Dũng	25/11/2004	KD10G	6.75	2.5	3.25	2	
115	1001020955	Đặng Thùy	Dương	21/04/2004	KD10G	7.50	7.5	4.75	4.5	
116	1001020092	Đào Thị Thùy	Dương	05/11/2004	KD10A	5.50	1	3.25	2	
117	0901030704	Nguyễn Thị	Dương	01/06/2003	QM9A	5.25	5.5		6	
118	1001020093	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30/05/2004	KD10C	6.00	5	3.75	3	
119	1001020095	Nguyễn Thùy	Dương	14/11/2004	KD10E	4.25	6	3.50	2	
120	1001010773	Tôn Ngọc	Dương	14/05/2004	NH10A	8.25	6	3.00	3.5	
121	1001011689	Bùi Đức	Duy	06/10/2004	NH10A	7.25	7.5	3.75	4	
122	1001070435	Đoàn Bắc Đẳng	Duy	26/12/2004	KL10A	8.75	5	5.00	4	
123	1101070433	Lý Thị Mai	Duyên	03/09/2005	KL11A					

124	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	5.75	6	3.25	2	
125	1001010776	Trần Mỹ	Duyên	21/08/2004	NH10A	6.25	8.5	5.50	7	
126	1001021408	Cao Thị	Giang	19/10/2004	KD10B	7.25	3	5.25	1	
127	1001070436	Nguyễn Thị	Giang	19/02/2004	QL10A	8.00	6	5.25	2	
128	1001020099	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/10/2004	KD10H	7.50	5.5	5.25	3	
129	0901030146	Nguyễn Thị Hương	Giang	05/07/2000	QT9D	8.50	6.5	6.00	7	
130	1001021519	Nguyễn Thị Thu	Giang	18/09/2004	KD10D	6.50	6.5	3.25	6	
131	1001020100	Nguyễn Thu	Giang	21/11/2003	KD10H	7.50	4	6.75	3	
132	1001020960	Phạm Hương	Giang	20/05/2004	KD10G	6.00		6.75	0	
133	1001060353	Đinh Đức	Giáp	27/10/2004	KA10A	5.25	8.5	7.25	6	
134	0901020721	Đặng Thúy	Hà	24/04/2003	KD9E		4	7.25	6	
135	1001020103	Lê Thu	Hà	26/12/2004	KD10B	6.50	6.5	6.25	1	
136	1001030536	Nguyễn Thị Thu	Hà	28/08/2003	QT10A	6.00	5	6.50	2.5	
137	1001031468	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2003	QT10A	7.50	5	5.25	1	
138	1001030538	Nguyễn Thu	Hà	17/08/2004	QT10B	6.50	4.5	4.00	3.5	
139	1001060355	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	KA10A	4.75	4	4.00	0	
140	1001020108	Nguyễn Việt	Hà	09/10/2004	KD10G	5.25	5	4.25	8	
141	1001021521	Trần Ngọc	Hà	08/04/2004	KD10H	8.25	6.5	4.25	5	
142	1001010777	Trần Ngọc	Hà	10/04/2004	NH10A	5.75	3	2.50	5	
143	1101080394	Trần Thị Việt	Hà	22/08/2005	TM11A					
144	1001030540	Hoàng Trung	Hải	22/03/2004	QM10B	6.00	6.5	7.00	4	

145	1001020113	Dương Thanh	Hằng	04/02/2004	KD10E	7.25	3	6.50	4.5	
146	1001031218	Ma Thị	Hằng	24/05/2004	QM10A	5.75	3	6.25	2.5	
147	1001030545	Tạ Thị	Hằng	24/08/2004	QM10B	5.50	6	7.25	3.5	
148	1001031451	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	29/10/2004	QT10A	5.75	3.5	7.00	2	
149	1001030546	Trần Thị Mỹ	Hạnh	22/11/2003	QT10B	7.75	7	5.00	4	
150	1001010437	Vũ Hồng	Hạnh	29/05/2004	TC10A	7.75		4.75	2	
151	1001080390	Nguyễn Thị	Hảo	31/07/2004	TM10A	8.00	7	4.75	4	
152	0901020563	Vũ Thị Bích	Hảo	01/01/2003	KD9B	7.50	6.5		3	
153	1001011348	Lộc Tuyết	Hậu	27/08/2004	TC10B	7.25	6.5	5.00	0	
154	1001030551	Phạm Thị	Hậu	19/01/2003	QT10A	5.75	5	4.25	2	
155	1001020968	Đỗ Thị Thu	Hiền	22/01/2004	KD10C	5.50	2.5	5.25	5	
156	0901020930	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/12/2003	KD9M		5	4.25	4	
157	1001020553	Nguyễn Thúy	Hiền	09/07/2004	KD10H	8.00	4	5.50	4.5	
158	1001030554	Phạm Thúy	Hiền	11/04/2004	QM10A	7.25	3.5	7.25	2.5	
159	1001020970	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	24/11/2004	KD10A	7.75	8.5	7.75	4	
160	1001020122	Trịnh Thị Thanh	Hiền	17/10/2002	KD10B	7.75	5	7.25	2.5	
161	1001031635	Nguyễn Thế	Hiệp	24/04/2001	QM10B	7.75		7.50	2.5	
162	1001081414	Phạm Hoàng	Hiệp	23/09/2004	TM10A	8.00	6	7.50	6	
163	1001070439	Nguyễn Công	Hiếu	23/08/2004	QL10A	7.25	4	3.25	5	
164	1001030557	Nguyễn Ngọc	Hiếu	28/06/2004	QT10A	4.00	2.5	3.00	1	
165	1001020972	Trương Thị Hồng	Hoa	01/11/2004	KD10E	4.00	7	2.75	1	

166	1001030560	Đặng Quang	Hoá	06/02/2004	QT10B	4.00	7	1.50	4	
167	1001011739	Lê Xuân	Hòa	09/08/2004	TC10B	5.75	8	5.75	5	
168	1001010785	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	12/08/2004	NH10A	6.00	4	2.50	3	
169	1001021529	Trần Thị Thu	Hòa	13/09/2004	KD10G	3.25	3	3.50	4	
170	1001030563	Hàn Thị Bích	Hoài	24/10/2004	QT10A	3.25	3	3.00	6	
171	1001020973	Nguyễn Thị	Hoài	28/07/2004	KD10G	4.00	5	4.75	5	
172	0901020588	Phạm Thị Thu	Hoài	12/06/2003	KD9G	5.50	7	5.25	4	
173	1001020974	Trần Thu	Hoài	14/09/2004	KD10A	4.00	3	3.50	3	
174	1001020132	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	KD10B	5.25	6	4.00	4	
175	1001010786	Nguyễn Văn	Hoàn	29/12/2004	TC10B	5.75	3	4.25	5	
176	1001011351	Mai Trung	Hoàng	26/01/2004	NH10A	5.50	7.5	3.75	4	
177	1001030564	Nguyễn Huy	Hoàng	12/10/2004	QM10B	3.75	2	3.25	4.5	
178	0901030336	Nguyễn Huy	Hoàng	20/10/2003	QT9B		4	2.75	3	
179	1001071146	Nguyễn Khánh	Hoàng	08/07/2004	KL10A	4.50	6.5	2.75	5	
180	1001010787	Nguyễn Xuân	Hoàng	28/10/2004	NH10A	3.25	5.5	3.00	5	
181	1001020134	Hoàng Thị	Huế	06/08/2004	KD10A	5.50	3	1.75	5	
182	1001020789	Trịnh Thị	Huế	11/11/2004	KD10E	5.50	5	3.50	5	
183	1001020975	Đỗ Thị	Huệ	17/04/2004	KD10G	3.75	4	3.00	5	
184	1001021533	Trần Thị	Huệ	26/03/2004	KD10H	6.25	4	4.00	3	
185	0810211149	Đỗ Trảng	Hùng	05/01/2002	KD8H	6.00	7	4.50	6	
186	0901020968	Trần Mạnh	Hùng	13/09/2003	KD9E	4.75	5		4	

187	1001011236	Bùi Thị	Hương	10/10/2003	TC10A	6.00	6.5	1.75	4.5	
188	1001010791	Cầm Quế	Hương	22/07/2004	NH10A	6.50	7.5	5.00	5	
189	1001031237	Đỗ Thu	Hương	08/09/2004	QT10B	6.50	7.5	5.50	5	
190	1001020139	Đường Thị	Hương	08/02/2004	KD10E	5.75	3.5	2.75	2.5	
191	1001020978	Hà Thị Thu	Hương	28/09/2004	KD10H	5.25	7	3.25	5	
192	0901010434	Hoàng Thị Quỳnh	Hương	08/02/2003	TC9A		7.5		2	
193	1001031238	Lã Thị	Hương	12/08/2001	QT10A	5.25	7.5	2.75	5	
194	1001021403	Ngô Thị	Hương	24/05/2004	KD10B	6.00	3.5	2.00	2.5	
195	1001021423	Nguyễn Thị Mai	Hương	17/02/2004	KD10G	4.50	4	5.25	6	
196	1001060361	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	KA10A	6.00	7	3.75	5	
197	0901020691	Phan Thùy	Hương	27/04/2003	KD9N	4.00	5	3.00	6	
198	1001020983	Trần Vũ Lan	Hương	25/01/2004	KD10B	4.50	6	4.75	6	
199	1001010793	Vũ Lan	Hương	20/11/2004	NH10A	5.25	3	3.50	6	
200	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	KA10A	5.50	6	4.25	6	
201	1001011692	Đỗ Thị	Hường	02/12/2004	TC10B	5.75	6	4.50	2	
202	0901030093	Nguyễn Thị	Hường	30/01/2003	QT9B		4	2.75	2.5	
203	1001030568	Trần Thu	Hường	11/10/2004	QM10B	6.75	6	3.50	5.5	
204	0610210171	Hoàng Xuân	Huy	11-11-2000	KD6B	4.75		2.75	5	
205	1001030574	Phạm Đắc Quang	Huy	23/09/2004	QM10A	4.25	4	3.50	5	
206	1001031398	Trần Sỹ Quang	Huy	27/04/2004	QM10B	5.75	8	4.00	6	
207	1001030576	Vũ Quang	Huy	02/03/2004	QM10A	4.75	7	3.75	3.5	

208	0901030061	Vũ Quang	Huy	21/12/2003	QT9B			3.00	5	
209	1001020147	Đỗ Thị Thúy	Huyền	03/04/2004	KD10G	4.50	7	3.50	2	
210	1001020148	Lê Khánh	Huyền	16/09/2004	KD10H	6.00	6	5.00	5.5	
211	1001020149	Lê Phương Khánh	Huyền	09/07/2004	KD10A	6.50		3.50	5	
212	1001021750	Lê Thị	Huyền	30/04/2004	KD10B	7.25	5	3.00	4.5	
213	0901020542	Lê Thị Khánh	Huyền	22/11/2003	KD9H	7.25	4	4.25	5	
214	1001031246	Lô Ngọc	Huyền	06/10/2004	QT10B	7.50	5	3.75	6	
215	1001030582	Nguyễn Khánh	Huyền	26/10/2004	QM10B	7.25	2	4.50	1	
216	1001010794	Nguyễn Khánh	Huyền	04/11/2004	TC10B	7.75	7	5.00	6	
217	1001010795	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/09/2004	TC10B	7.25	4	4.00	4	
218	1001060365	Nguyễn Thanh	Huyền	02/10/2004	KA10A	6.25	5	4.00	4	
219	1001030583	Nguyễn Thị	Huyền	29/03/2003	QT10A	6.25	5.5	4.25	5.5	
220	1001011388	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	12/07/2004	NH10A	6.75	4	3.75	4	
221	1001030584	Nguyễn Thị Thu	Huyền	24/09/2004	QT10B	6.00	1	4.00	5	
222	1001020151	Nguyễn Thu	Huyền	18/04/2004	KD10E	6.25	5	3.75	5	
223	1001010796	Phạm Thị Thanh	Huyền	25/06/2004	TC10B	7.75	4.5	4.00	2.5	
224	1001030587	Phan Thị Thanh	Huyền	10/11/2004	QM10B	6.75	6	5.25	2.5	
225	1001020152	Phùng Khánh	Huyền	11/01/2004	KD10G	6.00	7	3.00	4	
226	1001060366	Trần Khánh	Huyền	23/11/2004	KA10A	5.50	7	4.75	1	
227	1001020990	Trần Thị	Huyền	26/07/2002	KD10H	4.75	4.5	5.50	2	
228	1001021410	Trần Thị Thanh	Huyền	29/09/2003	KD10A	5.75	4	2.75	4	

229	1001031248	Nguyễn Hữu	Khang	19/09/2004	QM10A	5.25	4.5	4.75	5	
230	0901010293	Ma Tuấn	Khanh	20/06/2003	KD9G	4.75	2	3.00	1	
231	0901020633	Đỗ Lê	Khánh	23/12/2003	KD9H				4	
232	1001030590	Tạ Ngọc	Khánh	20/11/2004	QT10B	7.50	5	3.75	2.5	
233	1001010798	Phạm Duy	Khiêm	26/04/2004	TC10A	4.25	7	4.50	4	
234	0901010261	Nguyễn Năng	Khoa	16/03/2003	NH9A	4.00	2	4.00	1	
235	0901030072	Nguyễn Tiến	Khôi	16/12/2003	QM9B			3.75	5	
236	1001021416	Nguyễn Thị Minh	Khuê	30/08/2004	KD10B	4.75	5.5	4.50	4	
237	1001020155	Lê Thị Vân	Kiều	06/08/2004	KD10D	6.25	7	4.50	5	
238	0901030265	Trịnh Xuân	Kỳ	05/11/2002	QM9B	6.25		7.75	5	
239	1001011359	Nguyễn Thị	Lam	14/11/2004	TC10B	4.75	1.5	7.00	2.5	
240	1001020156	Vũ Thị	Lam	05/10/2004	KD10E	3.75	2	6.00	3	
241	1001030593	Hoàng Tiến	Lâm	30/10/2004	QT10A	3.50	4	4.00	1	
242	1001010800	Nguyễn Hoàng	Lâm	07/02/2004	NH10A	3.50	3.5	3.75	2.5	
243	1001021360	Bùi Thị Thu	Lan	09/07/2004	KD10A	4.25	2.5	3.25	1	
244	1001010803	Cao Ngọc	Lan	19/08/2004	TC10A	7.25		3.75	5	
245	1001020159	Đào Hoàng	Lan	15/11/2004	KD10B	4.25	3	2.25	2	
246	0901020011	Phạm Thị Phương	Lan	25/09/2003	KD9B	6.25	2.5	1.75	1	
247	1001020997	Trần Thị Hương	Lan	08/05/2004	KD10E		2.5	3.75	2	
248	1104020008	Lê Thị Bích	Lập	08/08/1988	LT11A		4		2.5	
249	1001020162	Đỗ Phương	Liên	11/05/2004	KD10A	6.25	3.5	5.00	1	

250	1001010804	Lê Phương	Liên	21/09/2004	NH10A	5.25	3.5	4.50	5	
251	0901020831	Phạm Thị	Liên	09/09/2003	KD9G		3.5		2.5	
252	1001020999	Đỗ Diệu	Linh	24/10/2004	KD10D	4.75	6	4.75	6	
253	1001030805	Đỗ Ngọc	Linh	15/08/2004	QT10B	4.25	4	4.75	5	
254	1001020163	Đỗ Thị	Linh	31/03/2004	KD10E	5.25	3	6.75	1	
255	0901020863	Đỗ Thùy	Linh	08/04/2002	KD9K	7.75	3.5	7.50	1	
256	1001030597	Đoàn Gia	Linh	14/10/2003	TC10B	7.75	8.5	7.75	4	
257	1001020367	Đoàn Khánh	Linh	03/04/2004	KD10G	6.50	2	6.75	0	
258	1001020165	Đoàn Ngọc	Linh	04/03/2004	KD10H	7.75	6.5	7.00	3	
259	1001020166	Đồng Thị Ngọc	Linh	25/08/2004	KD10A	6.00		4.50	3	
260	1001030598	Dương Thị Thuỳ	Linh	06/01/2004	QM10B	4.75	2.5	4.25	3	
261	0901020068	Hà Huyền	Linh	16/01/2003	KD9M	4.50	1	2.25	5	
262	1001080167	Lê Khánh	Linh	12/10/2004	TM10A	4.00	7	4.75	5	
263	1001020601	Lưu Thùy	Linh	17/09/2004	KD10E	5.25	3.5	3.25	1	
264	1001010811	Ngô Hoàng Thùy	Linh	05/08/2004	TC10B	8.25	6	6.00	6	
265	1001020170	Nguyễn Bảo	Linh	21/08/2004	KD10G	6.50	8	5.25	5.5	
266	1001010812	Nguyễn Diệp	Linh	25/07/2004	NH10A	3.25		2.25	3	
267	1001081115	Nguyễn Diệu	Linh	12/02/2004	TM10A	7.75	7.5	4.75	7.5	
268	1001010813	Nguyễn Hà	Linh	24/08/2004	NH10A	3.75	4	2.50	0	
269	1001020173	Nguyễn Ngọc	Linh	21/11/2003	KD10H	4.50	4	3.50	6	
270	1001020172	Nguyễn Ngọc	Linh	24/11/2004	KD10H	5.75	4	4.75	5.5	

271	1001020174	Nguyễn Nhật	Linh	08/12/2003	KD10B	4.75	4.5	6.50	1	
272	1001080400	Nguyễn Thị Diệu	Linh	05/03/2004	TM10A	5.75	6		3	
273	1001020176	Nguyễn Thị Khánh	Linh	23/01/2004	KD10D		6		6	
274	1001011450	Nguyễn Thị Mai	Linh	10/02/2004	NH10A	5.50	5.5	3.75	4.5	
275	1001021421	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/02/2004	KD10E	5.25	6.5	4.25	7	
276	1001021549	Nguyễn Thị Thùy	Linh	26/07/2004	KD10E	4.25	7	6.00	4	
277	0810210994	Nguyễn Thị Thùy	Linh	17/07/2002	KD8G	3.50	4	2.00	5	
278	1001020177	Nguyễn Thùy	Linh	25/08/2004	KD10G	6.25	4	3.00	1.5	
279	1001021006	Nguyễn Thùy	Linh	25/10/2004	KD10H	4.50	6	2.50	5	
280	0901030558	Nguyễn Thùy	Linh	11/10/2003	QT10A	6.00	6	5.50	6.5	
281	1001031258	Nguyễn Thùy	Linh	08/12/2004	QT10B	5.25	4	5.25	1	
282	0810210798	Phạm Mai	Linh	06/01/2002	KD9H	6.50	5	3.75	2.5	
283	1001020178	Thân Ánh	Linh	20/09/2004	KD10A	5.50	6	3.00	2	
284	1001020179	Trần Như	Linh	20/12/2004	KD10A	6.75	7	6.50	8.5	
285	1001031647	Trần Phương	Linh	13/11/2004	QT10A	6.00	5.5	4.75	5	
286	1001020182	Vũ Thùy	Linh	25/08/2004	KD10B	4.50	6.5	2.50	1.5	
287	1001010815	Trịnh Văn	Lộc	13/10/2004	NH10A	5.25	5	4.00	1	
288	1001010817	Mã Đức	Long	13/12/2004	TC10B	3.50	4	4.50	1	
289	0610121770	Nông Phi	Long	25-12-2000	NH6A	4.75	6	4.75	3	
290	1001030614	Trịnh Đức	Long	02/07/2004	QM10A	7.25	8	4.00	4	
291	1001010818	Trịnh Phúc	Long	17/04/2004	TC10A	6.50	7	4.50	4.5	

292	0901080023	Trần Đức	Lục	27/06/2003	TM9A	4.75	8	4.25	6.5	
293	1001010819	Lê Phú	Lương	27/12/2004	NH10A	6.75	6	3.50	6.5	
294	1001061429	Triệu Tài	Lương	23/09/2000	KA10A	5.75	4	1.75	3.5	
295	0610210226	Hà Thị	Luyên	06-07-2000	KD6E	5.75	4	6.00	1	
296	1001030616	Đỗ Thị Khánh	Ly	02/05/2004	QT10B	5.50	4.5	3.25	3	
297	1001021012	Hoàng Hương	Ly	02/12/2004	KD10E	6.00	4.5	6.00	4.5	
298	1001020621	Lê Thị Thảo	Ly	03/02/2004	KD10H	7.75	3	6.00	3	
299	1001020185	Nguyễn Khánh	Ly	03/09/2004	KD10A	5.50	4.5	5.50	5	
300	1001010820	Nguyễn Khánh	Ly	18/06/2004	TC10B		3	4.00	3	
301	1001020186	Nguyễn Phương	Ly	13/11/2004	KD10B	5.50	1	2.75	4	
302	1001021014	Trần Khánh	Ly	09/10/2004	KD10C	5.50	6	4.00	3	
303	1001011393	Trần Khánh	Ly	31/03/2003	TC10A	5.50	5	5.50	5	
304	0901020313	Phạm Hải	Lý	26/02/2002	KD9H	2.50	4	4.75	1	
305	1001020189	Lê Ngọc	Mai	29/06/2004	KD10E	6.00	7.5	6.75	4	
306	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	4.50	2	3.00	1	
307	1001020192	Nguyễn Phan Thị Xuân	Mai	21/12/2004	KD10B	3.75	5	2.00	2	
308	1001021424	Trần Ngọc	Mai	29/02/2004	KD10E	5.75	6.5	5.50	7	
309	1001020196	Trần Thị Ngọc	Mai	12/09/2004	KD10G	2.50	4	3.75	5.5	
310	1001031269	Trần Thị Tuyết	Mai	01/03/2004	QM10A	3.75	5	3.25	5	
311	1001021409	Vũ Thị Phương	Mai	25/08/2003	KD10A	6.00	8	5.75	6.5	
312	1001080404	Nguyễn Hùng	Mạnh	26/10/2004	TM10A	4.25	2	6.00	3	

313	0810210103	Nông Đức	Mạnh	13/09/2002	KD9C	4.75	7.5	2.75	2	
314	0901030595	Trần Cao	Mạnh	14/09/2003	QT9B		4			
315	1001020198	Phạm Thị	Mến	23/07/2004	KD10B	3.75	1	3.75	1	
316	1001020200	Nguyễn Đức	Minh	28/02/2004	KD10E	7.25	2	4.25	0	
317	1001010827	Nguyễn Đức	Minh	23/03/2004	NH10A	6.50	7	4.50	5	
318	1001021020	Nguyễn Văn	Minh	26/01/2004	KD10G	6.00	6.5	4.50	2	
319	0810310702	Phan Đình	Minh	21/04/2002	QT8B		5		2	
320	1001020201	Vũ Quang	Minh	21/01/2004	KD10H	5.75	6	5.00	1	
321	1001030629	Phạm Thị Trà	My	29/06/2004	QT10B	8.25	7	4.75	2.5	
322	0901080439	Vũ Trà	My	21/01/2003	TM9A	6.25	8	5.00	5	
323	1001020207	Nguyễn Thị Ngọc	Nam	08/04/2004	KD10C	3.25	4	2.75	4	
324	1001020208	Trần Thành	Nam	14/01/2004	KD10H	5.50	2	5.75	1	
325	1001030904	Cao Quỳnh	Nga	08/01/2004	QT10B	8.25	5	6.25	6.5	
326	1001020209	Đào Thị Quỳnh	Nga	01/01/2004	KD10G	8.00	3	6.00	6	
327	0901010183	Nguyễn Thị Phương	Nga	30/10/2003	TC9A	7.25			6.5	
328	1001061025	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	KA10A	5.75	4	6.00	6.5	
329	1001021026	Đỗ Thị	Ngân	09/10/2004	KD10H	2.75	5	1.75	1	
330	1001020212	Trần Ánh	Ngân	12/08/2004	KD10A	7.75	3	6.00	6	
331	1001020213	Trần Thị	Ngân	09/11/2004	KD10A	6.00	5.5	5.75	5	
332	1001020214	Hà Trọng	Nghĩa	24/03/2003	KD10B	6.00	7	4.50	1	
333	1001010834	Nguyễn Ngọc	Nghĩa	15/09/2004	TC10A	4.75	4		1.5	

334	1001031276	Cao Hồng	Ngọc	19/06/2004	QT10B	8.25	1.5	2.50	5	
335	1001021412	Cao Thị Bích	Ngọc	20/09/2004	KD10C	2.75	5	4.75	5	
336	1001020217	Lê Yến	Ngọc	17/12/2004	KD10E	7.50	5	4.75	3.5	
337	1001030642	Nguyễn Hoài	Ngọc	09/11/2004	QM10B	3.50	3.5	3.75	0	
338	1001020219	Nguyễn Kim	Ngọc	13/09/2004	KD10G	6.25	4	5.75	2	
339	1001021029	Nguyễn Minh	Ngọc	15/11/2004	KD10H	7.75	7.5	6.50	8	
340	1001020220	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	20/11/2004	KD10A	3.75	5	2.50	1	
341	1001030644	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	04/11/2004	QM10B	4.75	2.5	4.75	2	
342	1001030645	Nguyễn Văn	Ngọc	04/12/2004	QT10B	6.75	6	4.25	5	
343	1001010835	Phạm Hồng	Ngọc	20/04/2004	TC10A	5.50	4.5	4.00	3	
344	0901010267	Trần Bích	Ngọc	06/09/2003	TC9B	6.50	5	4.50	2	
345	1001021032	Trương Thị	Ngọc	30/07/2004	KD10C	6.00	2	4.75	1	
346	1001060369	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	KA10A	4.75	6.5	5.00	2	
347	1001080408	Vũ Trần Minh	Ngọc	03/08/2004	TM10A	4.50	2	6.50	2	
348	0901020003	Đặng Thị	Nguyệt	15/07/1984	QT9D	4.75	7.5	4.75	5	
349	1001020223	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	05/12/2004	KD10E	5.75	7	4.00	2	
350	1001031459	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	21/11/2004	QT10B	6.00	2	5.00	1	
351	1001030649	Nguyễn Thị	Nhâm	10/02/2004	QT10B	6.75	5.5	5.50	1	
352	0610211089	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	20-10-2000	KD6H	6.75	6.5	5.00	2	
353	0610310649	Đỗ Đức	Nhân	06-07-2000	QT7A	6.75	3	5.00	1	
354	1001020226	Bùi Thị Lan	Nhi	08/07/2004	KD10A	4.50	5	2.75		

355	1001020227	Đào Yến	Nhi	18/11/2004	KD10C	4.75	2	4.25	1	
356	1001020228	Đinh Yến	Nhi	03/02/2004	KD10D	6.00	5	4.25	2	
357	1001021035	Hoàng Nguyệt	Nhi	09/05/2004	KD10G	6.25	4.5	4.50	6	
358	1001071161	Hoàng Thị	Nhi	01/01/2004	QL10A	5.25	4.5	3.75	2	
359	1001010840	Mã Thảo	Nhi	25/01/2004	TC10B	7.25	4.5	5.00	5	
360	1001021036	Ngô Thị Yến	Nhi	11/12/2004	KD10A	4.50	5	4.50	5.5	
361	1001030650	Ngô Yến	Nhi	02/03/2004	QT10B	5.25	2	5.25	5	
362	1001020232	Nguyễn Tuyết	Nhi	28/09/2004	KD10B	6.00	8	3.75	2	
363	1001021406	Nguyễn Tuyết	Nhi	13/12/2004	KD10C	7.50	6.5	4.75	6	
364	1001020234	Phùng Yến	Nhi	06/09/2004	KD10E	7.25	7.5	6.50	6	
365	1001020235	Trịnh Yến	Nhi	13/10/2004	KD10G	6.25	6	6.50	4	
366	1001030651	Hoàng Thị Quỳnh	Như	16/01/2004	QT10A	6.50	7	4.25	6	
367	1001020653	Bùi Thị	Nhung	09/09/2004	KD10H	6.25	6	3.75	5	
368	1001021038	Hà Thị	Nhung	04/02/2004	KD10A	4.75	6.5	5.00	5	
369	1001020239	Lê Hồng	Nhung	04/02/2004	KD10B	4.25		3.75	1	
370	1001020240	Nguyễn Hồng	Nhung	31/12/2004	KD10C	4.25	2	2.50	1	
371	0810211194	Nguyễn Kim	Nhung	29/07/2002	KD8H					
372	1001010841	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/11/2003	NH10A	5.25	8	5.50	5	
373	1001021039	Phan Thị Hồng	Nhung	14/05/2004	KD10E	4.50	5.5	4.25	6	
374	1001020242	Trịnh Thị Hồng	Nhung	20/05/2004	KD10G	4.75	4	2.00	3	
375	0901030568	Hoàng Hải	Ninh	24/09/2003	KD9E	4.00	6	3.00		

376	1103020020	Đỗ Thị Ngọc	Oanh	06/07/2005	LT11A TC	4.00			4.5	
377	1001030656	Lê Thị Lâm	Oanh	08/09/2004	QT10B	4.25	5.5	3.50	4.5	
378	0901020993	Nguyễn Đức	Oanh	22/12/1987	QT9D	4.00	6	2.25	5	
379	1001030657	Nguyễn Ngọc	Oanh	28/08/2004	QM10A	7.25	6.5	4.50	6	
380	1103021395	Nguyễn Thị Phương	Oanh	15/04/2005	LT11A TC	5.75	7	7.25	5	
381	1001020244	Trần Thục	Oanh	30/03/2004	KD10A	6.00	4	2.00	0	
382	1001020245	Vũ Hương	Oanh	20/08/2004	KD10B	3.25		1.50	0	
383	0901020438	Lê Tấn	Phát	01/01/2003	KD9K	4.50	6	3.25	5	
384	1001010842	Ngô Thế	Phát	17/11/2004	NH10A		4.5	4.25	2	
385	1001021559	Vương Minh	Phú	18/10/2004	KD10C	6.75	7.5	7.25	6	
386	0901010189	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/08/2003	NH9A	6.25	7	2.25	4	
387	0901030296	Vũ Minh	Phúc	23/02/2003	QM9B					
388	1001021042	Dương Thanh	Phương	16/09/2004	KD10E	5.50	4	4.00	4.5	
389	1001021043	Lê Hoàng Bảo	Phương	15/11/2003	KD10G	6.75	8	6.00	5	
390	1001031464	Nguyễn Hà	Phương	06/08/2004	QM10B	4.25	5	3.75	5	
391	1001021045	Nguyễn Thị	Phương	20/04/2004	KD10H	5.50	5	3.25	5	
392	1001011374	Nguyễn Thị Thanh	Phương	28/12/2004	NH10A	5.50	7	5.00	6	
393	0810210127	Nguyễn Thị Thu	Phương	15/10/1998	KD8A	6.50	7.5	4.25	6	
394	1001030668	Nguyễn Thị Thu	Phương	13/12/2004	QT10A	5.75	4.5	5.00	4	
395	1001021560	Nguyễn Thủy	Phương	07/08/2004	KD10E	5.25	6	4.25	3	
396	1001020252	Nhâm Trần Mai	Phương	16/05/2003	KD10B	5.25	5	4.25	4	

397	1001020253	Phạm Thị Thu	Phuong	28/02/2004	KD10E	5.75	4	4.50	2	
398	1001030669	Phạm Thị Thu	Phuong	15/01/2004	QM10A	6.00	6	5.00	5	
399	1001020981	Phạm Thu	Phuong	06/11/2004	KD10G	4.75	5.5	4.00	5.5	
400	1001010848	Trần Mai	Phuong	29/12/2004	TC10B	4.00	4	3.50	2	
401	1001020254	Trương Thu	Phuong	25/10/2004	KD10H	3.50	2.5	3.25	1	
402	1001081125	Phạm Thị	Phượng	22/06/2004	TM10A	4.00	5	3.75	4	
403	0901030205	Đào Hồng	Quân	30/10/2003	QT9B	3.50	1	2.25		
404	1001010849	Đỗ Minh	Quân	02/02/2004	TC10A	4.25	4	2.50	4	
405	1001010850	Nguyễn Hoàng	Quân	27/08/2004	TC10B	4.50	6	3.50	3	
406	1001030672	Nguyễn Minh	Quân	20/02/2004	QT10A	6.25	6.5	3.75	4	
407	1001030674	Nguyễn Văn	Quý	09/11/2000	QM10B	3.50	7.5	3.25	5	
408	1001020259	Chu Thị	Quyên	17/08/2004	KD10B	3.50	4.5	4.75	5.5	
409	1001021049	Lưu Thị Hồng	Quyên	18/12/2004	KD10C	2.75	3	2.75	4	
410	1001020260	Nguyễn Thị	Quyên	02/11/2004	KD10D	4.25	5	4.25	5.5	
411	1001020261	Trương Thị	Quyên	16/02/2004	KD10G	4.25	3	2.00	3	
412	1001021050	Lại Thị Như	Quỳnh	25/01/2004	KD10C	3.50	3	3.75	2	
413	1001011463	Ngô Thị Ngọc	Quỳnh	28/07/2004	NH10A	3.25	2	2.75	0	
414	1101080417	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	13/12/2005	TM11A					
415	1001020264	Phạm Như	Quỳnh	23/10/2004	KD10A	4.25	4	3.50	4	
416	1001021051	Phạm Như	Quỳnh	02/10/2004	KD10B	3.75	4.5	3.25	2.5	
417	1001031395	Trần Thị	Quỳnh	17/02/2004	QM10A	3.25	7	4.25	1	

418	1001030680	Nguyễn Quang	Sang	05/04/2004	QM10A	5.25	7	3.00	1	
419	1001030682	Nguyễn Tiến	Sỹ	23/11/2004	QM10A	5.25	2	2.50	1	
420	1001021053	Lê Anh	Tài	28/09/2004	KD10H	4.25	5.5	2.75	1	
421	1001030684	Nguyễn Trọng	Tài	25/08/2004	QT10A	2.75	5	2.25	1	
422	1001020268	Đỗ Thanh	Tâm	20/12/2004	KD10B	8.25	6.5	3.50	3	
423	1001010857	Hoàng Hà Băng	Tâm	10/08/2004	TC10B	5.50	5.5	3.50	4	
424	0901010149	Vũ Duy	Thái	11/08/2003	NH9A	4.75	3	4.25	3	
425	1001020269	Vũ Hồng	Thái	11/07/2004	KD10D	6.25		3.50	4.5	
426	1001011377	Đặng Thị Thanh	Thắm	02/09/2004	NH10A	7.75	4	3.25	2.5	
427	0810120215	Nguyễn Thị	Thản	31/03/2002	NH8A	7.75	5	3.50	1	
428	1001040015	Trần Quốc	Thắng	22/11/2004	CT10A	6.00	7	4.00	6.5	
429	1001020270	Đỗ Phương	Thanh	07/10/2004	KD10E	6.50	3	5.75	4	
430	1001010861	Lê Bá	Thanh	22/03/2004	NH10A	8.25	7	6.50	4	
431	1001030690	Nguyễn Hồng	Thanh	04/04/2004	QM10B	5.25	3	5.50	4	
432	0901030904	Nguyễn Văn	Thanh	07/09/1996	QT9D	3.25	7	4.50	3.5	
433	1001030693	Nguyễn Thị	Thành	24/02/2004	QM10B	4.00	6.5	4.25	5	
434	0901030212	Trương Viết	Thành	13/09/2002	QT9B		5		2.5	
435	1001020272	Đào Thanh	Thảo	29/01/2004	KD10G	3.75	3.5	3.00	2	
436	1001020273	Đinh Thị Thanh	Thảo	19/08/2004	KD10B	3.75	1.5	5.25	1	
437	1001020274	Đỗ Thị Thu	Thảo	14/11/2004	KD10H	1.50	4	4.75	4	
438	0901060401	Đoàn Thị Thu	Thảo	10/03/2003	KA9A	4.00	4	4.50	5	

439	1001010864	Hoàng Thị	Thảo	15/04/2003	TC10A	4.75		3.25	1	
440	1001020275	Khúc Phương	Thảo	21/12/2004	KD10A	4.00	2	4.25	4	
441	1001020276	Lê Phương	Thảo	20/09/2004	KD10B	4.25	4	4.75	2	
442	0901020191	Lê Phương	Thảo	18/05/2003	KD9E		3		3	
443	1001030696	Nguyễn Hoàng Phương	Thảo	20/09/2004	QM10A	4.25	4	3.50	4.5	
444	1001021057	Nguyễn Phương	Thảo	16/10/2004	KD10A	2.50	5	3.25	2	
445	1001021058	Nguyễn Phương	Thảo	17/08/2004	KD10C	5.25	4	5.75	5	
446	1001020281	Nguyễn Phương	Thảo	14/09/2004	KD10H	4.75	6	4.25	1.5	
447	1001030697	Nguyễn Phương	Thảo	29/11/2004	QM10A	6.00	8	5.75	6	
448	0901080810	Nguyễn Phương	Thảo	30/06/2003	TM9A	8.25	8	5.75	8	
449	1001021439	Nguyễn Thạch	Thảo	03/07/2004	KD10D	5.25		5.00	4.5	
450	1001020282	Nguyễn Thanh	Thảo	28/08/2004	KD10E	6.00	3.5	2.75	4.5	
451	1001021427	Nguyễn Thị	Thảo	30/05/2004	KD10B	4.00	4	4.25	2.5	
452	1001021060	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/07/2004	KD10H	5.25	3	3.50	2	
453	1001021061	Phạm Phương	Thảo	26/08/2004	KD10C	4.25	2.5	3.25	3	
454	1001010867	Phạm Phương	Thảo	13/02/2004	TC10B	4.00	3.5	4.25	3.5	
455	1001021731	Phạm Thị Phương	Thảo	11/03/2004	KD10H	3.50	3.5	3.25	1	
456	1001021404	Trần Thị Phương	Thảo	08/03/2004	KD10G	5.25	6	3.50	4	
457	1001021063	Trịnh Thu	Thảo	12/11/2002	KD10E	3.50	4	1.50	1	
458	0901020819	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	KD9N	6.50	7	6.00	8.5	
459	1001021064	Trịnh Anh	Thơ	29/08/2004	KD10A	5.50	6.5	6.00	8	

460	1001021446	Nguyễn Thị	Thoa	28/08/1999	KD10B	5.50	4	5.25	1.5	
461	1001030701	Trương Thị	Thoan	09/09/2003	QM10A	3.25	3	3.50	0	
462	1001020371	Nguyễn Thị Ngọc	Thơm	01/07/2004	KD10C	4.75	4	3.25	6	
463	1001020290	Phạm Thị	Thơm	19/02/2004	KD10D	4.25	6	4.00	5.5	
464	1001021572	Phan Thị	Thơm	29/12/2003	KD10E	5.25	3	2.00	1	
465	0901030120	Mai Trung	Thông	06/04/2003	QT9D	4.75	4	2.00	1	
466	1001010869	Hoàng Thị Minh	Thu	25/09/2004	NH10A	5.50	5	4.25	2.5	
467	1001061430	Nguyễn Thị Hoài	Thu	29/11/2004	KA10A	4.50	2	2.75	1	
468	0901030621	Nguyễn Xuân	Thu	23/03/2003	TM9A	4.50	5	4.50	2	
469	1001030703	Thân Thị Hoàng	Thu	10/08/2004	QM10B	4.75	7	3.75	4	
470	1001021065	Trần Thị Hà	Thu	06/01/2004	KD10G	4.25	6	4.25	2	
471	1001010870	Vũ Minh	Thu	25/02/2004	TC10A	4.75	5	3.50		
472	1001011380	Đào Thị Phương	Thư	13/11/2004	NH10A	3.25	5	2.75	0	
473	1001021308	Huỳnh Thị Thanh	Thư	08/10/2004	KD10H	4.50	5	3.50	1.5	
474	1001020294	Vũ Thị Thanh	Thư	30/10/2004	KD10A	4.50	5.5	5.25	5	
475	0901030059	Trần Huy	Thuận	27/11/2003	QT9B				2	
476	1001030704	Trịnh Văn	Thuận	25/10/2004	QT10A	4.75	4	4.50	1	
477	1001030705	Nguyễn Thị	Thương	16/07/2004	QM10A	4.75	5	2.25	2	
478	1001021066	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18/11/2004	KD10C	6.25	4	3.25	1	bb viết
479	0901020645	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17/05/2003	KD9N		6.5	3.00	3	
480	1001030706	Trịnh Thị	Thuy	20/12/2004	QT10B	5.75	5	6.25	4	

481	1001071166	Đỗ Thị	Thùy	10/05/2003	QL10A	4.00	1.5	5.25	3	
482	1001010873	Nguyễn Thu	Thủy	15/12/2004	TC10A	4.50	4.5	5.00	4	bb viết
483	1001011381	Phan Thị Hồng	Thúy	26/02/2004	NH10A	5.25	6	4.50	3	
484	0810211227	Trần Thị	Thúy	22/04/2002	KD8B					
485	1001031452	Bùi Thị	Thùy	12/12/2004	QT10A	5.25	4	4.75	1	
486	1001011467	Đàm Phương	Thùy	19/10/2004	TC10B	6.00	5	4.25	5	
487	1101081435	Vũ Thị Thanh	Thùy	12/10/2005	TM11A					
488	1001020301	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	03/06/2004	KD10B	6.00	4	4.75	5	
489	1001060373	Nguyễn Thủy	Tiên	24/01/2004	KA10A	4.75	5	3.75	6	
490	1001010877	Đinh Đức	Toàn	14/07/2004	NH10A	7.25	7	4.50	5	
491	1001030711	Lê Công	Toàn	26/08/2004	QT10A					
492	1001010879	Hà Ngọc	Trà	02/05/2004	TC10B	6.00	4	3.00	2	
493	1001030713	Lý Thu	Trà	12/01/2004	QT10A	5.75	6	5.25	6	
494	1001020306	Nguyễn Thị Minh	Trâm	21/09/2004	KD10D	5.25	4	3.00	4.5	
495	1001011458	Hoàng Bảo	Trân	01/12/2003	NH10A	6.00	6	2.25	3	
496	1001020899	Nguyễn Quỳnh Ngọc	Trân	17/12/2004	KD10B	7.25	8.5	5.00	6.5	
497	1001011383	Bùi Phương	Trang	23/12/2004	TC10A	7.25	6	2.50	6.5	
498	1001020307	Bùi Thị Huyền	Trang	19/06/2004	KD10E	4.00	3	2.00	4.5	
499	1001010880	Bùi Thị Thùy	Trang	13/05/2004	NH10A	7.25	7.5	3.75	6.5	
500	1001011454	Đặng Quỳnh	Trang	07/10/2002	TC10B	5.75	6.5	4.75	6	
501	1001030717	Đinh Thị Thùy	Trang	12/01/2004	QT10B	6.00	6	4.50	7	

502	1001020309	Đỗ Quỳnh	Trang	20/08/2004	KD10A	6.25	3	3.25	4.5	
503	1001030718	Đoàn Thị Khánh	Trang	07/05/2004	QT10A	6.25	3	3.25	3.5	
504	1103020017	Đoàn Vũ Thùy	Trang	11/08/2004	LT11A TC	4.25	5	3.25	2	
505	1001010881	Hà Thị Thu	Trang	08/02/2004	TC10A	5.25		4.25	3	
506	1001030719	Hà Thị Thùy	Trang	07/10/2004	QT10B	5.75	5.5	2.75	5	
507	0901020779	Lê Thị Huyền	Trang	21/03/2003	KD9C	6.50	4	5.50	4.5	
508	0901010764	Lê Thị Kiều	Trang	16/01/2003	TC10B	4.25	5	5.75	4.5	
509	1001020310	Lê Thị Thùy	Trang	08/03/2004	KD10C	6.00	5.5	4.75	3	
510	1001021575	Luận Thị	Trang	18/08/2004	KD10C	6.50	6.5	3.25	4	
511	1001031576	Lương Thị Quỳnh	Trang	11/09/2004	QT10A	5.50	4	3.25	3	
512	1001010882	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	08/12/2004	NH10A	8.25	8	4.75	7.5	
513	1001080421	Mạc Đoàn Thanh	Trang	26/11/2004	TM10A	7.25	4.5	3.00	3.5	
514	1001021590	Nguyễn Quỳnh	Trang	12/10/2004	KD10C	8.00	7.5	6.25	7.5	
515	1001020313	Nguyễn Quỳnh	Trang	28/09/2004	KD10H	8.00	6	6.00	3.5	
516	1001031471	Nguyễn Thị	Trang	24/09/2004	QT10B	4.75	7.5	3.75	5.5	
517	0901080509	Nguyễn Thị Hồng	Trang	13/01/2003	TM9A	4.25	4.5	5.25	3	
518	1001020315	Nguyễn Thị Kiều	Trang	24/07/2004	KD10B	3.25	4	5.25	1.5	
519	1001020316	Nguyễn Thị Thu	Trang	15/08/2004	KD10B	4.25	4.5	5.25	2	bb viết
520	0810211236	Nguyễn Thị Thu	Trang	29/12/2002	KD8G	6.00		5.50	4	
521	1001031389	Nguyễn Thị Thu	Trang	22/11/2004	QT10B	6.25	4	4.25	5	
522	1001020317	Nguyễn Thị Thùy	Trang	05/09/2004	KD10D	5.75	2	5.00	1	bb viết

523	1001020318	Nguyễn Thu	Trang	26/06/2004	KD10E	6.00	4	4.75	2.5	
524	1001030721	Nguyễn Thu	Trang	25/02/2004	QM10B	6.25	2.5	5.50	0	
525	1001020451	Nguyễn Thùy	Trang	29/02/2004	KD10G	5.25	3	3.25	1	
526	0901030376	Phạm Thị Đoan	Trang	30/07/2003	QT9A	3.75	3	3.00	4	
527	1001071169	Phạm Thị Thùy	Trang	28/09/2004	QL10A	5.25	3.5	3.50	2.5	
528	1001020321	Phan Minh	Trang	31/10/2004	KD10E	6.25	4.5	4.75	4	
529	1001021320	Trần Đăng Kiều	Trang	08/07/2004	KD10E	5.75	5	5.50	2	
530	1104020022	Triệu Huyền	Trang	22/12/1989	LT11A	8.75	9	7.50		
531	1001031730	Vũ Huyền	Trang	14/11/2004	QT10A	7.75	4.5	5.75	6	
532	1001021579	Vũ Thị Kiều	Trang	15/01/2004	KD10E	5.25	3	4.50	2	
533	1001020322	Vũ Thu	Trang	12/06/2004	KD10E	5.25	2.5	3.75	1.5	
534	0901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	6.00	7	2.25	5.5	
535	1001031322	Hà Thị Thanh	Trúc	13/01/2004	QM10A	2.00	2	3.00	2	
536	1001021080	Lê Thanh	Trúc	07/05/2004	KD10B	5.25	5.5	3.25	4	
537	1001010886	Vũ Thanh	Trúc	08/03/2004	NH10A	3.75	4	2.00	1.5	
538	1001020324	Lò Hà	Trung	27/12/2004	KD10C	7.50	6.5	6.25	3.5	
539	1001030725	Chu Quyết	Trường	16/06/2004	QM10A	4.75	3	4.75	1	
540	1001061431	Nguyễn Đức	Trường	16/10/2003	KA10A	7.50	2	6.00	4	
541	1001020325	Lương Thị Ngọc	Tú	30/12/2004	KD10D	6.50	3.5	5.00	5.5	
542	1001021581	Ngô Anh	Tú	24/10/2004	KD10E	6.25	8	4.75	4	
543	1001030730	Đặng Quốc	Tuấn	13/09/2004	QT10A	6.75	6	4.25	5	

544	0810110986	Đào Minh	Tuấn	14/07/2002	TC8A	6.00	6.5	2.75	1	
545	0901020946	Nguyễn Ngọc	Tuấn	27/09/2000	QT9D	7.50	4	2.50	4	
546	1001021582	Trần Ngọc	Tuấn	08/03/2004	KD10G	5.25	5	3.25	1	
547	0810210947	Đình Xuân	Tùng	06/02/1995	KD8A	5.75	6.5	2.75	1.5	
548	1001080734	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	09/06/2004	TM10A	5.50	6	3.50	1	
549	0810720907	Nguyễn Thanh	Tùng	14/01/2002	KL8A	3.75		4.50	5	
550	1001020328	Lê Ngọc Tài	Tuyền	05/02/2004	KD10C	4.25	6	4.25	4	
551	0810210171	Nguyễn Ánh	Tuyệt	14/11/2001	KD8C	8.00	5	5.50	1.5	
552	1001021082	Nguyễn Thị Ánh	Tuyệt	22/09/2004	KD10E	5.50	8	4.50	6	
553	0901010706	Quách Thị	Tuyệt	02/10/2003	TC9B	5.50	2.5	3.00	1	
554	1001021583	Trần Thị Ánh	Tuyệt	11/08/2004	KD10G	4.50	5.5	3.50	4.5	
555	0810210844	Bế Thu	Uyên	22/07/2002	KD8E	8.00	8.5	5.00	7	
556	1001021428	Hoàng Mỹ	Uyên	04/12/2004	KD10H	6.25	4	4.25	3	
557	0901020617	Lê Phan Phương	Uyên	01/09/2003	KD9G	6.50	9	5.75	6.5	
558	1001020329	Nguyễn Thị Tố	Uyên	23/04/2004	KD10A	4.25	2	5.50	3	
559	1001020330	Trịnh Thu	Uyên	01/01/2004	KD10B	4.25	6	4.00	5	
560	1001061083	Cam Thảo	Vân	16/07/2004	KA10A	4.75	7	6.25	5	
561	1001021084	Đặng Thị Thảo	Vân	21/06/2004	KD10G	6.00	4.5	6.00	2	
562	0901010981	Mai Thùy	Vân	30/04/2003	NH9A	6.00	6	5.50	2	
563	0901020081	Ngô Thị	Vân	20/10/2003	KD9B	6.25	5	2.50	5	
564	1001020332	Đỗ Hạ	Vi	28/05/2004	KD10B	6.50	8	5.75	5	

565	1001031328	Nguyễn Thị Chà	Vi	11/02/2004	QT10A	6.25	4	6.50	4	
566	1001010890	Lăng Quốc	Việt	29/10/2004	TC10A	4.50	4	4.75	1	
567	0901030102	Trần Quốc	Việt	11/12/2003	QT9B	5.75			1.5	
568	1001010891	Hoàng Anh	Vũ	26/08/2004	TC10B	6.25	6.5	6.00	1.5	
569	1001020337	Nguyễn Trường	Vũ	24/05/2004	KD10H	6.50	8	6.00	1.5	
570	1001020338	Nguyễn Thị Ngọc	Vui	31/07/2004	KD10A	6.00	2	5.75	4	
571	1001021444	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	31/07/2004	KD10B	6.75	5	6.00	6	
572	1001060379	Đỗ Thúy	Xoan	22/10/2004	KA10A	3.50	5	4.75	0	
573	1001021086	Nguyễn Thị	Xuân	23/06/2004	KD10D	5.75	6.5	4.75	2	
574	1001020340	Trần Thị Hương	Xuân	09/08/2004	KD10E	7.25	5	5.75	2	
575	1001030741	Trương Thị Thanh	Xuân	20/01/2004	QM10B	7.25	7	5.75	2.5	
576	1001030742	Nguyễn Như	Ý	27/01/2004	QM10A	5.25	4.5	6.00	4	
577	1001021088	Nguyễn Thị Như	Ý	01/06/2004	KD10G	4.00	6	5.75	1.5	
578	1001020342	Nguyễn Thị	Yên	22/02/2004	KD10H	4.75	4	5.50	3.5	
579	1001030743	Bùi Thị Hải	Yên	28/01/2004	QT10A	5.50	7	6.50	4.5	
580	1001021089	Ngô Hải	Yên	24/10/2004	KD10A	5.75	4	6.25	3	
581	0901030118	Nguyễn Hồng	Yên	21/11/2003	KA9A	4.75			4	
582	1001060381	Phạm Hoàng	Yên	18/07/2004	KA10A	4.00	4	4.00	3.5	
583	1001020345	Trịnh Thị Hải	Yên	20/07/2004	KD10B	2.75	4	3.25	1	
584	1001061095	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	KA10A	5.25	5	4.25	4	
585	1001071157	Bùi Thị Như	Ngọc	03/12/2004	QL10A	6.50	9	5.00	2.5	